

Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Quang N, sinh năm 1987

- Bị đơn: Chị Bùi Thị V, sinh năm 1988

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Quang N và chị Bùi Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Trịnh Quang N và chị Bùi Thị V đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Tuệ N1, sinh ngày 17/3/2019 và Trịnh Quang V1, sinh ngày 26/9/2013. Anh Trịnh Quang N và chị Bùi Thị V thỏa thuận giao cho anh Trịnh Quang N trực tiếp nuôi con Trịnh Quang V1, giao cho chị Bùi Thị V trực tiếp nuôi con Trịnh Tuệ N1, hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Trịnh Quang N và chị Bùi Thị V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Anh N và chị V không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trịnh Quang N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000đ anh N đã nộp tại biên lai số 0004171 ngày 31/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T sang thi hành án

phí, trả lại cho anh N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- UBND xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Xuân Quỳnh